Lời Nhà xuất bản

Bạn đọc thân mến,

Bộ sách giáo khoa bằng chữ Quốc ngữ đầu tiên, *Việt Nam tiểu học tùng thư* được soạn vào những năm 20 của đầu thế kỉ 20, với những cuốn như *Quốc văn giáo khoa thư, Luân lý giáo khoa thư*, *Sử kí giáo khoa thư*, *Cách trí giáo khoa thư*, *Toán pháp giáo khoa thư*, *Địa dư giáo khoa thư*… từ lâu đã trở thành kí ức tốt đẹp của nhiều thế hệ học sinh sinh ra và lớn lên vào giai đoạn này. Bộ sách do Nha học chính Đông Pháp xuất bản với sự tham gia của các soạn giả, nhà giáo dục tên tuổi, "đa số là giáo chức ngạch bậc cao như Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc (thanh tra tiểu học), Đặng Đình Phúc (giáo viên hạng nhất ngạch bản xứ), hoặc có địa vị xã hội khá cao (Đỗ Thận, Uỷ viên hội đồng Thành phố) và tất cả đều đã từng viết sách giáo khoa, nhất là Trần Trọng Kim và Đỗ Thận."[1]. Bộ sách ra đời với mục đích dạy chữ Quốc ngữ và các môn khoa học thường thức cho học sinh các lớp Đồng ấu (Cours Enfantin), Dự bị (Cours Préparatoire) và Sơ đẳng (Cours Elémentaire), tương đương với đầu tiểu học ngày nay, từ Bắc vào Nam.

Nói về việc biên soạn bộ sách này, học giả Trần Trọng Kim trong cuốn *Cuộc phỏng vấn các nhà văn* của nhà phê bình văn học Lê Thanh, đã nói: "Trong thời kì làm thanh tra, vào khoảng năm 1924 và 1926, tôi được cử vào hội đồng làm sách giáo khoa. Non hai năm, mấy người chúng tôi làm xong các bộ sách để cho học sinh các lớp sơ cấp và tiểu học dùng". Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, nhóm soạn giả gồm bốn người đã làm một công việc khổng lồ là soạn bộ sách giáo khoa Quốc ngữ đầu tiên, không chỉ riêng một lĩnh vực mà nhiều lĩnh vực (ngôn ngữ, luân lí, khoa học thường thức, lịch sử, địa lí…)

Gần một thế kỉ đã trôi qua, được biên soạn dưới thời thực dân nửa phong kiến, không phải nội dung nào của bộ sách này cũng phù hợp với quan điểm giáo dục hiện nay, nhưng nhiều bài học trong *Luân lý giáo khoa thư* và *Quốc văn giáo khoa thư* vẫn rất giàu giá trị nhân văn, bảo tồn và kế thừa đạo đức truyền thống của dân tộc, đọng lại rất nhiều ấn tượng và tình cảm đẹp trong lòng người học nhờ tính giáo dục và sư phạm cao, ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi với tâm lí trẻ em. Một số bài vẫn được dùng làm ngữ liệu cho một số sách giáo khoa và tài liệu giáo dục sau này. Với các môn học khác như khoa học, lịch sử, địa lí, có thể nói các cuốn *Sử kí giáo khoa thư* hay *Cách trí giáo khoa thư* giữ vai trò khai sáng, trang bị kiến thức căn bản và hiện đại về tự nhiên và xã hội cho người học.

Dù giáo dục thời nào thì một trong những mục đích của nó cũng là dạy cho con người ta biết cách ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội, biết kính trên nhường dưới, biết yêu cái đẹp, cái thiện, tránh cái ác, cái xấu. Nhìn từ quan điểm đó thì những bài học của *Luân lý giáo khoa thư* và *Quốc văn giáo khoa thư* chưa bao giờ cũ; những kiến thức sơ khởi về tự nhiên, xã hội trong *Sử kí giáo khoa thư* và *Cách trí giáo khoa thư* vẫn cần thiết và mang tính cập nhật trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Với việc tái bản một số cuốn trong bộ sách *Việt Nam tiểu học tùng thư*, chúng tôi muốn chuyển đến bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc nhỏ tuổi ngày nay, một vốn quý trong kho tàng văn hóa Việt. Chúng tôi cũng hi vọng bộ sách này là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà chuyên môn về lịch sử giáo dục, các nhà soạn sách.

1 [Phan Trọng Báu, Trần Trọng Kim và bộ sách giáo khoa bậc sơ học, Tạp chí Xưa và nay, số 381 tháng 6 năm 2011].

Trên tinh thần gạn đục khơi trong, với mỗi cuốn sách, chúng tôi tiến hành lược bỏ một số bài hoặc nội dung không còn phù hợp. Với phần tranh minh họa, chúng tôi đồ lại và làm cho rõ nét hơn. Những cách viết theo kiểu cũ đều được chữa cho phù hợp với cách viết của tiếng Việt hiện tại, chẳng hạn, không dùng dấu gạch nối giữa các từ ghép; những lỗi in sai, nhầm lẫn đều được chỉnh sửa. Những chú thích của biên tập viên được để trong ngoặc vuông để phân biệt với chú thích của tác giả. Về các địa danh được nhắc đến trong sách, chúng tôi để nguyên theo cách gọi cũ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Nhà xuất bản Kim Đồng

LỚP ĐỒNG ẤU

Tiểu dẫn

Lối dạy quốc ngữ trong sách này không theo trật tự a, b, c như cũ.

Lối này (nầy) trước dạy **12** nguyên âm, vì nguyên âm tự nó có âm và ghép[1] thành vần. Sau dạy **27** phụ âm. Trong **27** phụ âm có 16 chữ đơn và **11** chữ kép.

Những nguyên âm và phụ âm xếp[2] theo thứ tự i, u, ư,… b, l, t,… là theo trật tự đọc hay viết từ dễ đến khó, từ đơn đến kép.

Những phụ âm không gọi như cũ, **b** là **bê**, **l** là **en lờ**, **x** là **ích xì**,… **s** là **ét xì**, **gh** là **dê hát**, **ngh** là **en nờ dê hát** mà gọi **b** là **bơ**, **l** là **lơ**, **x** là **xơ**, **s** là **sơ**, **gh** là **gơ**, **ngh** là **ngơ**, nghĩa là bao nhiêu chữ đều lấy âm **ơ** mà để vào sau cả.

Cách gọi mới này không phải riêng cho một quốc ngữ ta; cả chữ Pháp cũng gọi theo như thế. Và trong chương trình lớp Đồng ấu về khoa Nam ngữ có câu cước chú minh bạch rằng: "Học quốc ngữ, cấm không được đánh vần theo lối cũ, nghĩa là không được gọi tên chữ mà phải gọi âm chữ".

Theo cách gọi mới, khi đánh vần chữ để chữa ám tả[3], có mấy điều ông thầy nên chú ý đến:

s (sơ) đọc hơi cong lưỡi để phân biệt với với **x** (xơ);

r (rơ) đọc hơi uốn lưỡi để phân biệt với **d** (dơ) đọc nhẹ, và **gi** (giơ) đọc nặng;

tr (trơ) đọc hơi uốn lưỡi để phân biệt với **ch** (chơ);

---

(1) ráp.
(2) sáp.
(3) ám tả (từ cũ): Môn học chính tả bằng cách tập viết đúng từng chữ của bài học.

k gọi là **ca** để phân biệt với **c** gọi là **cơ**;

gh đọc là **gơ kép** để phân biệt với **g** gọi là **gơ đơn**;

ngh gọi là **ngơ kép** để phân biệt với **ng** gọi là **ngơ đơn**.

Phân biệt giọng đọc giữa **s** với **x**, **d** với **gi** và **r**, **ch** với **tr** và dùng **k** thay **c**, **gh** thay **g**, **ngh** thay **ng**, thì xưa nay vẫn là mấy điều khó khăn trong sự học quốc ngữ. Nhưng mục đích quyển sách này thực không có ý cải chính quốc ngữ, chỉ muốn bày tỏ một lối học quốc ngữ rõ ràng và chóng có công hiệu hơn.

Phàm cái gì mới cũng cho làm lạ. Nhưng lạ không phải là khó. Nếu trẻ bắt đầu học quốc ngữ theo lối mới quen nếp rồi, thì không bao lâu i, u, ư,… bơ, lơ, tơ rồi nghe cũng thuận tai chẳng khác gì a, b, c, d, đ bây giờ.

Lối dạy những chữ cái theo sách này, trên có chữ, dưới có tiếng, bên cạnh lại có tranh vẽ. Thí dụ như học chữ **i**, đứa trẻ nhìn nhận rõ mặt chữ và đọc lên cho đúng âm. Ông thầy lại đọc tiếng **đi** lên cho nó nghe, mà bảo rằng trong tiếng **đi** có chữ **i**. Tiếng **đi** lại có tranh một đứa trẻ đi học. Như thế là đứa bé mắt nhìn mặt chữ, mồm đọc âm chữ, tai nghe tiếng có âm chữ, mắt trông thấy hình tượng cái tiếng có chữ, rồi tay lại tập viết chữ ấy. Học như thế, bao nhiêu giác quan đều hoạt động, thì học chữ nào là chữ ấy in hẳn vào óc không sao quên được nữa.

Những tranh vẽ trong quyển sách này lại có cái lợi khác nữa: là khiến đứa trẻ trông thấy tranh vẽ lấy làm thích mà muốn học và nhân đấy nó lại học được những sự vật thiết dụng hằng ngày.

Từ bài thứ 15 đến bài thứ 32, mỗi bài có bài tập đọc ở dưới, để đem những tiếng đã học mà ứng dụng cho trẻ học ghép[1] vần và tập đọc. Trong bài tập đọc hoặc có một đôi câu nghe không được văn vẻ, là vì chỉ được dùng những tiếng đã học ở trên mà thôi. Còn khi dạy trẻ học những bài ấy, thì cần nhất là phải bắt nó học đi học lại, đọc thật lâu rồi mới cho học sang bài khác.

(1) ráp.

Từ bài thứ 35 trở xuống là những bài nói riêng từng chuyện, các câu liên tiếp với nhau. Cái chủ đích những bài ấy là để trẻ **tập đọc** cho **thông hoạt**. Trong bài tiếng nào khó thì đã **giải nghĩa** rõ ràng.

Dưới bài tập đọc, lại phụ thêm những bài ra cho học trò làm như bài **học tiếng**, bài tập **đặt câu**, bài **trả lời những Câu hỏi:**

Bài học tiếng cốt để cho trẻ học biết thêm tiếng. Bài đặt câu cốt để trẻ chọn những tiếng đã dạy ở trên mà điền vào những nơi bỏ trống cho ăn nghĩa. Bài trả lời câu hỏi cốt để khiến cho học trò phải nghĩ mà học đặt câu. Trước khi ra cho trẻ làm bài, ông thầy phải hỏi để nó đáp lại đã.

Ông thầy lại có thể chọn mấy câu, hoặc cả một đoạn trong bài, mà cho học trò tập **chép** hay tập viết **ám tả**.

Sau hết, ông thầy có thể lấy những bài vận văn, và chọn những bài tản văn khác mà cho học trò học **thuộc lòng**.

Tóm lại, sách này là sách dạy gồm cả các mục chủ về **việc quốc văn giáo khoa**.

Chú cước: Trong sách này (nầy), những tiếng đứng giữa dấu ngoặc đơn là tiếng Trung kỳ; những tiếng có số ở dưới trang là tiếng Nam kỳ.

BÀI THỨ 1

Nguyên âm: i, u, ư

i ı

đ**i** học

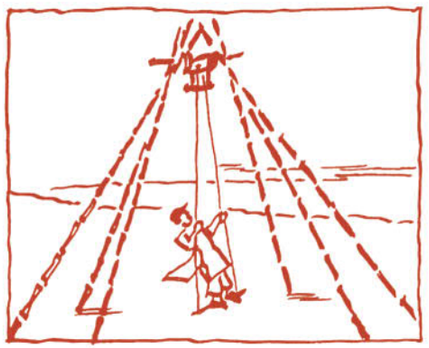

u ư

đánh đ**u**

ư ư

cái l**ư**

I I I I ı ı ı ư ư ư ư

Lời dặn ông thầy: Quốc ngữ có 12 nguyên âm (voyelles) nghĩa là tự nó thành tiếng và 27 phụ âm (consonnes) nghĩa là tự nó không thành tiếng, phải ghép với nguyên âm mới thành tiếng được.

BÀI THỨ 2

Nguyên âm: o, ô, ơ

o o

cái m**o**

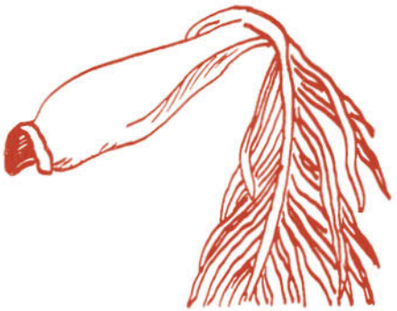

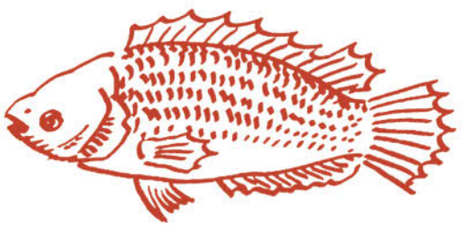

ô ô

cá r**ô**

ơ ơ

quả m**ơ**[1]

o o o ô ô ơ ơ ơ ơ

(1) trái mai.

BÀI THỨ 3

Nguyên âm: a, ă, â

a **ɑ**

quả n**a**

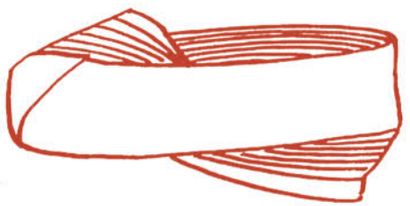

ă **ă**

cái kh**ă**n

â **â**

m**â**m cơm

a a a ă ă ă â â â

Lời dặn ông thầy: Hai nguyên âm **ă** và **â** không bao giờ đứng riêng một mình, và không theo sau phụ âm một mình. Thí dụ: **á** thì viết **á** chớ không viết **ă**; **ớ** thì viết **ớ** chớ không viết **â**; **cá** thì viết **cá** chớ không viết **că**; **cớ** thì viết **cớ** chớ không viết **câ**.

BÀI THỨ 4

Nguyên âm: e, ê, y

e *e*

x**e** ngựa

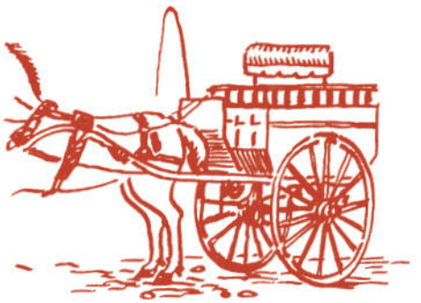

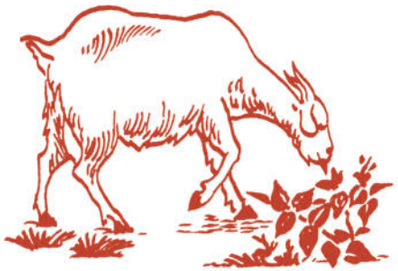

ê *ê*

con d**ê**

y *y*

cây s**y** (cây sanh)

e e e *ê ê ê* *y y y*

Lời dặn ông thầy: Chữ **y** gọi là **y** dài là có ý lấy hình chữ viết dài và âm đọc cũng dài bằng hai chữ **i** thường, tuy vậy lúc đọc cũng gọi là **i** mà thôi.
Chữ **y** dài thường hay dùng lẫn với chữ **i** ngắn, không lấy gì làm nhất định như **lí** thường viết là **lý**, **mĩ** thường viết là **mỹ**.

BÀI THỨ 5

Phụ âm: b, l, t

b *b*

ba cái trứng

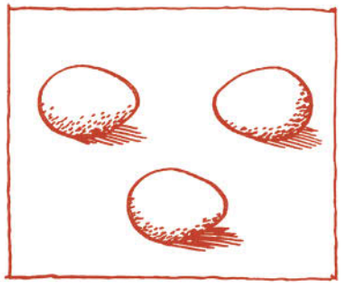

l *l*

quả **l**ê

t *t*

quay **t**ơ (xa ươm tơ)

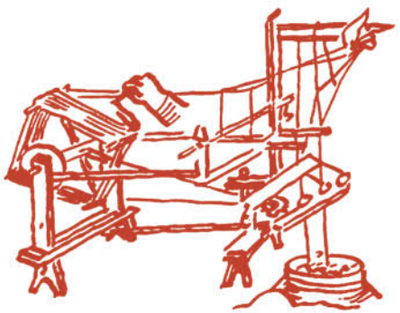

b b b *l l l* *t t t*

Lời dặn ông thầy: Những phụ âm không đọc theo lối cũ **b** là **bê**, **l** là **en lờ**, **t** là **tê**,... **ch** là **xê hát**, **nh** là **en nờ hát** v.v... Theo lối mới này (nầy) thì **b** đọc là **bơ**, **l** đọc là **lơ**, **t** đọc là **tơ**, **ch** đọc là **chơ**, **nh** đọc là **nhơ** v.v...

BÀI THỨ 6

Phụ âm: v, h, x

v *v*

con **v**e

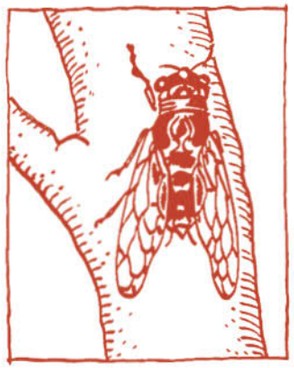

h *h*

san **h**ô

x *x*

đồng **x**u

v v v *h h h* *x x x*

BÀI THỨ 7

Phụ âm: d, n, m

d ɗ

da cọp

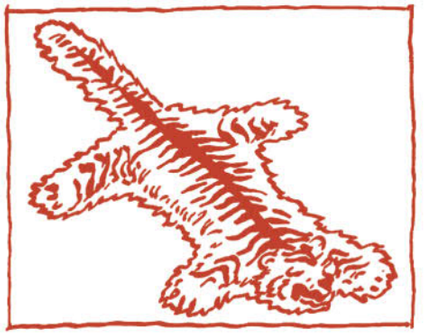

n ɳ

mũ **n**i

m ɱ

quả **m**e

d ɗ d ɳ n n m ɱ m

BÀI THỨ 8

Phụ âm: đ, r, s

đ ɗ

cây **đ**a

r ɾ

ru con

s ʂ

ông **s**ư

đ ɗ đ ɾ ɾ ɾ ʂ ʂ ʂ

Lời dặn ông thầy: Chữ **r** đọc phải hơi uốn lưỡi để khỏi lẫn với chữ **d**. Thí dụ: **đi ra** và **da bò**, **rổ rá** và **dá võng** v.v...

Chữ **s** đọc phải cong đầu lưỡi lên hàm trên mà phì hơi ra khác hẳn với chữ **x** đọc phải đưa đầu lưỡi ra sát với hai hàm răng.